

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- *THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thừa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Hảo;
2. Bà Trần Thị Kim Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân D thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân D thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1965 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T (chết); Có chồng và 04 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày 23/4/2021, đến ngày 14/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền đề bảo đảm, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm Thị S**, sinh năm 1969 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Phạm Văn X (chết) và bà Phạm Thị L (chết); Có cH và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/4/2021, đến ngày 21/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền đề bảo đảm, có mặt tại phiên tòa.

3/ **Huỳnh Thị Tuyết S**, sinh năm 1972 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 32/1N/2 khu phố 8, phường 11, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Huỳnh Văn B và bà Tạ Thị M; Có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày

23/4/2021, đến ngày 21/7/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, có mặt tại phiên tòa.

4/ **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Tn; Có ch và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Quyết định số 6N/QĐ-XPHC ngày 02/12/2020 của Công an xã BX, thị xã GC xử phạt Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000 đồng về Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn tiền vào ngày 27/11/2020; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2021, đến ngày 21/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm, có mặt tại phiên tòa.

5/ **Lê Phước Tr**, sinh năm 19N3 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Sơn Qui B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Lê Văn Đức (chết) và bà Dương Thị Bé (chết); Có vợ và 06 con, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 19 tháng 7 năm 2021), có mặt tại phiên tòa.

6/ **Võ Văn D**, sinh năm 1968 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 4, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Võ Thị Th; Có vợ và 02 con; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28 ngày 19 tháng 7 năm 2021), có mặt tại phiên tòa.

7/ **Lê Hồng D**, sinh năm 19N6 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T (chết); Có vợ và 0N con; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29 ngày 19 tháng 7 năm 2021), có mặt tại phiên tòa.

8/ **Trần Thị Thu N**, sinh năm 1971 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 6, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: N/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trần Văn H (chết) và bà Võ Thị Ph; Có ch và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 11 tháng 10 năm 2021), có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1974 (có mặt);
Nơi cư trú: Ấp 4, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

2/ Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 19N6 (xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp 4, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

3/ Chị Lê Thị H, sinh năm: 1987; (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

4 / Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1991; (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Hộ, xã Tân Thành, huyện GC Đông, tỉnh Tiền Giang;
N/ Chị Châu Thị Lê Q, sinh năm: 1982; (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
6/ Anh Đoàn Hữu Quốc V, sinh năm: 1993; (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/4/2021, Công an thị xã GC phối hợp Phòng Cảnh sát Cơ động và Tr đoàn Cảnh sát Cơ động Đông Nam tHnh phố Hồ Chí Minh tiến Hnh bắt quả tang các bị cáo đang có Hnh vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ỏ (loại bài tứ sắc) được thua bằng tiền trên hai chiếu bạc tại nH của Lê Thị Mỹ D gồm: Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thu N, Lê H D, Võ Văn D, Lê Phước Tr.

Về hình thức đánh bạc: đánh bài ỏ (loại bài tứ sắc), người thắng sẽ cầm cái chia 21 lá bài, còn những người còn lại chia 20 lá (chia làm 4 lượt người thắng sẽ chia lượt đầu 6 lá bài cho mình và N lá bài cho những người cùng chơi, các lượt còn lại thì chia N lá bài). Khi đánh mỗi ỏ được quy định là 10.000 đồng, người nào từ đủ 10 ỏ trở lên không còn rác sẽ thắng, tính tiền thắng dựa vào số ỏ mà người thắng cuộc có được, nếu bài xấu hoặc bài nhiều rác khả năng thắng thấp thì bỏ bài, nếu người làm cái bỏ bài thì đền số tiền là 100.000 đồng cho người thắng ván đó, còn những người còn lại nếu có người bỏ bài vì bài xấu thì sẽ chung cho người thắng ván đó 20.000 đồng, chơi đến ván thứ N thì vào bàn hội, nếu bỏ bài thì sẽ chung cho người thắng ván đó 100.000 đồng, tính tiền thắng thua theo từng ván.

Về tiền xâu: trước khi đánh bài, Lê Thị Mỹ D có thắt những nút “gút” là hình vuông và nút “chéo” là hình tam giác từ những lá bài đã qua sử dụng để làm quy ước, mỗi nút “gút” quy ước là 10.000 đồng, nút “chéo” là 3.300 đồng, 3 nút “chéo” là 10.000 đồng hoặc bằng nút “gút” để quy đổi tHnh tiền lẻ và tiền xâu, người chơi sẽ đổi nút “gút” và nút “chéo” từ Lê Thị Mỹ D. Nếu ván bài đó đánh đủ 04 người thì người nào thắng sẽ xâu cho Lê Thị Mỹ D 10.000 đồng, nếu đánh 03 người thì sẽ xâu cho Lê Thị Mỹ D 02 chéo tương đương 6.600 đồng, nếu đánh 02 người thì sẽ xâu cho Lê Thị Mỹ D 01 chéo tương đương 3.300 đồng. Nếu người chơi bỏ hết thì không xâu. Mỗi sòng bài sẽ để 01 cái tô để đựng tiền xâu và 01 cái đĩa để đựng nút “gút” và nút “chéo”.

* Tang vật thu giữ gồm:

- N1 (năm mươi một) bộ bài tứ sắc chưa sử dụng;
- 17 (mười bảy) bộ bài tứ sắc đã sử dụng;
- 02 (hai) đĩa nhựa;

- 02 (hai) tô nhựa;
- 02 (hai) tấm vải;
- 02 (hai) tấm nhựa;

- Tiền V Nam: N.309.000đ (năm triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng) trong đó: thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ nhất (trong phòng ngủ) là N.10N.000đ (năm triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng) và thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ hai (ở giữa NH sau) là 204.000đ (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng);

- 01 (một) đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu Hikivison của Lê Thị Mỹ D;
- 11 (mười một) điện thoại di động các loại;
- 10 xe mô tô các loại;

Phát hiện trên người và phương tiện của các đối tượng:

- Tiền V Nam: 143.370.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTXGC ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân D thị xã GC đã truy tố các bị cáo: Lê Thị Mỹ D, về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N về tội: “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân D thị xã GC, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ D, về tội: “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N, về tội: “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 3N, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều N1, Điều NN Bộ luật hình sự năm 201N (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Mỹ D từ 80.00.000 đồng đến 90.000.000 đồng về tội: “Tổ chức đánh bạc”, từ 2N.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt từ 10N.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng nộp ngân sách NH nước. Thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt các bị cáo Phạm Thị S, Nguyễn Thị Hà, Huỳnh Thị Tuyết S, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N mỗi bị cáo 20.000.000 đồng đến 2N.000.000 đồng nộp ngân sách NH nước.

*** Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 201N (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 201N.

- Tịch thu, tiêu hủy:
- + N1 (năm mươi mốt) bộ bài tứ sắc chưa sử dụng;
- + 17 (muoi bảy) bộ bài tứ sắc đã sử dụng;
- + 02 (hai) đĩa nhựa;
- + 02 (hai) tô nhựa;
- + 02 (hai) tấm vải;
- + 02 (hai) tấm nhựa;
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 63B2-30N.28 mang tên Nguyễn Thị Lan Hương.
- Tịch thu nộp ngân sách NH nước: 1N.789.000 đồng:
- + Tiền V Nam: N.309.000 đồng trong đó: thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ nhất (trong phòng ngủ) là N.10N.000 đồng và thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ hai (ở giữa NH sau) là 204.000 đồng;
- + Số tiền 200.000 đồng thu giữ trong người của Phạm Thị S
- + Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ trong người của Lê Phước Tr;
- + Số tiền 1.N00.000 đồng thu giữ trong người của Lê H D;
- + Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong người của Võ Văn D;
- + Số tiền 1.380.000 đồng trong đó: Võ Văn D giao nộp 230.000 đồng, Nguyễn Thị H giao nộp N00.000 đồng, Lê Thị Th giao nộp 6N0.000 đồng tiền dùng để đánh bạc.
- + Số tiền 3.000.000 đồng Lê Thị Mỹ D giao nộp tiền thu lợi bất chính.
- Trả lại cho các bị cáo: Tiền V Nam: 102.320.000 đồng, trong đó:
- + Số tiền 12.870.000 đồng thu giữ trong người của Lê Thị Mỹ D;
- + Số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trong người của Lê Phước Tr;
- + Số tiền 1N.000.000 đồng thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 63B6-442.81 của Lê Phước Tr;
- + Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong người của Trần Thị Thu N;
- + Số tiền 30.000.000 đồng thu giữ trong người của Lê H D;
- + Số tiền 29.7N0.000 đồng thu giữ trong người của Võ Văn D;
- + 01 (một) đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu Hikivison của Lê Thị Mỹ D;
- + 01 (một) điện thoại di động Samsung A6 Plus của Huỳnh Thị Tuyết S;
- + 01 (một) điện thoại di động Oppo A71 (2018) của Phạm Thị S;
- + 01 (một) điện thoại di động Oppo F9 của Lê Phước Tr;
- + 01 (một) điện thoại di động Samsung AN0s của Trần Thị Thu N;

+ 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Forme và 01 điện thoại di động ITEL của Lê H D;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia, bàn phím màu đen của Võ Văn D;

+ Lê Thị Mỹ D: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Smash Revo, biển kiểm soát 63B6-087.12, số khung E4DJ0C016N31, số máy E4NN-160N30 do Nguyễn Thị Thắm đứng tên chủ xe.

+ Lê Phước Tr: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Nozza Grande, biển kiểm soát 63B6-442.81, số khung RLCSE7610GY098963, số máy E3N4E098974 do Lê Phước Tr đứng tên chủ xe;

+ Võ Văn D: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario 12N, biển kiểm soát 63B6-348.09, số khung MH1JFV114JK872110, số máy JFV1E1877270 do Võ Văn D đứng tên chủ xe;

+ Lê H D: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Lead, biển kiểm soát 63B2-30N.28, số khung RLHJF4N01DYN31699, số máy JF4NE0087N47.

Nhưng tiếp tục tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Trao trả lại cho Lê Thị Mỹ D: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Hayate, biển kiểm soát 63H3-4037, số khung EE080134323, số máy F4AN-136843 do Nguyễn Văn Quon đứng tên chủ xe.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

*** Lời nói sau cùng của các bị cáo:**

- Các bị cáo đã biết lỗi, ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Vào ngày 23/4/2021 Lê Thị Mỹ D sử dụng nhà của bị cáo để tổ chức đánh bạc hình thức chơi đánh bài ỏ (loại bài tứ sắc) được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ mà tất cả bị cáo dùng để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại chiều bạc thứ nhất (trong phòng ngủ) là N.80N.000 đồng (trong đó: bị cáo Lê Thị Mỹ D: 1.200.000 đồng, Phạm Thị S: 200.000 đồng, Huỳnh Thị Tuyết S: 3.700.000, Nguyễn Thị H: N00.000 đồng và tiền xâu trên chiều bạc là 20N.000 đồng). Tổng số tiền thu giữ mà tất cả bị cáo dùng để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại chiều bạc thứ hai (ở giữa nH sau) là 6.334.000 đồng (trong đó: Lê H D: 1.N00.000 đồng, Võ Văn D: 3.230.000 đồng, Lê Phước Tr: 1.400.000 đồng và tiền xâu trên chiều bạc là 204.000 đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan cơ điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lê Thị Mỹ D, đã phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo: Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N, đã phạm tội: “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về vai trò trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Trong vụ án này, bị cáo Lê Thị Mỹ D sử dụng nH làm nơi tổ chức đánh bạc, chuẩn bị công cụ, đồ dùng phục vụ cho hoạt động đánh bạc như bài ỏ, phòng, đĩa nhựa,...tổ chức cho các con bạc thực hiện việc đánh bạc trái phép, sau đó lấy tiền xâu mục đích tiêu xài cá nhân; Lê Thị Mỹ Dung cùng các bị cáo còn lại gồm Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N trực tiếp thực hiện Hnh vi đánh bạc. Cho nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với Hnh vi phạm tội của mình đã gây ra.

[N]. Xét về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được NH nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên các bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân của các bị cáo:

Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Nguyễn Thị H có 01 tiền sự về Hình vi đánh bạc vào ngày 27/11/2020 (đã xóa án tích).

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

Lê Thị Mỹ D đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, có anh ruột tên Nguyễn Kim Anh là liệt sĩ, là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều N1 và khoản 2 Điều N1 Bộ luật Hình sự. Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N trong quá trình điều tra đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều N1 Bộ luật Hình sự. Lê H D có anh ruột tên Nguyễn Kim Anh là liệt sĩ; Phạm Thị S có cha là ông Phạm Văn Sơn đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp và được NH nước công nhận là thương binh; Trần Thị Thu N có mẹ ruột tên Võ Thị Phích được NH nước trao tặng 02 huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều N1 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về tình tiết tăng nặng của các bị cáo: không có.

[9]. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn điều tra các bị cáo Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H đã được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, thời gian giam cũng đủ để các bị cáo suy nghĩ, nhận thức được Hnh vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đa số đều có nhân thân tốt, đều lớn tuổi, có công việc ổn định, phạm tội là tức thời, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp Hnh hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định, nhằm để trừng trị về mặt kinh tế và để các bị cáo nhận thức về việc làm sai trái của mình là cũng đủ răn đe, cải tạo và giáo dục các bị cáo trở tHnh người lương thiện, đồng thời cũng góp phần làm tăng nguồn thu cho ngân sách NH nước địa phương phục vụ cho các hoạt động khác có ích cho xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 3N Bộ luật Hình sự.

[10]. Đối với Châu Thị Lệ Quyên là con dâu của Lê Thị Mỹ D không có lấy tiền từ các con bạc. Ngoài ra, khi làm việc với Lê Thị Mỹ D xác nhận chỉ một mình và không có ai cùng với Lê Thị Mỹ D tổ chức đánh bạc nên không có cơ sở xử lý Châu Thị Lệ Quyên và Đoàn Hữu Quốc V với vai trò giúp sức.

- Đối với Lê Thị Th và Nguyễn Thị Kh có tham gia đánh bạc tại nH Lê Thị Mỹ D, nhưng số tiền dùng để đánh bạc không đủ yếu tố cấu tHnh tội: “Đánh bạc”. Công an thị xã GC ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Lê Thị Th và Nguyễn Thị Kh về Hnh vi đánh bạc bằng Hnh thức phạt tiền mỗi người là 1.000.000 đồng là có cơ sở.

[12] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Vào Ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC, tỉnh Tiền Giang đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu các đồ vật, tài sản sau:

+ Lê Thị H: 01 điện thoại di động Oppo Reno3, số Imeil 860202041N12394, Imeil 2: 860202041N12386 và số tiền 2.0N0.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Kh: 01 điện thoại di động Oppo A3s, số Imeil: 869347036223779, Imeil 2: 869347036223761 và số tiền 1N.100.000 đồng.

+ Võ Minh Hiếu: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WaveS, biển kiểm soát 63B6-002.1N, số khung RLHHC12068YN64908, số máy HC12E- 0137N62.

+ Phan Tiến Dũng: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Future, biển kiểm soát N1P6-1298, số khung RLHJA0201Y2N298, số máy JA02E02NN33N.

+ Lê Thị Th: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 63H2-6903, số khung RLHJC43129Y02N309, số máy JC43E0N4696; 01 điện thoại di động Vivo, số Imeil 1: 86132N049416232, Imeil 86132N049416224 và số tiền 10.6N0.000 đồng.

+ Đoàn Hữu Hùng: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B6- 171.02, số khung RLCSNC6K0EY17N01N, số máy NC6K17N027.

+ Bùi Thị H Như: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 63B6-331.36, số khung RLHJFN133GZ323831, số máy JFN1E091NN44.

+ Châu Thị Lệ Quyên: số tiền 7.1N0.000 đồng.

+ Đoàn Hữu Quốc V: 01 điện thoại di động Samsung, số Imeil: 3N6446086NNN807, Imeil 2: N6446086NNN807.

Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Hiện đang tạm giữ:

- N1 (năm mươi một) bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 17 (mười bảy) bộ bài tứ sắc đã sử dụng; 02 (hai) đĩa nhựa; 02 (hai) tờ nhựa; 02 (hai) tấm vải; 02 (hai) tấm nhựa. Đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 63B2-30N.28 mang tên Nguyễn Thị Lan Hương, ngụ ấp 10, xã Mỹ Thạnh, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (trên địa bàn huyện Cai Lậy không có địa chỉ trên) chứng tỏ rằng giấy đăng ký xe mà Lê H D cung cấp không hợp pháp. Tại phiên tòa Lê H D cho rằng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền tham gia đánh bạc thu giữ được là 12.789.000 đồng gồm:

+ Số tiền N.309.000 đồng (trong đó: thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ nhất (trong phòng ngủ) là N.10N.000 đồng và thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ hai (ở giữa nh sau) là 204.000 đồng); Số tiền 200.000 đồng thu giữ trong người của Phạm Thị S, số tiền 1.400.000 đồng thu giữ trong người của Lê Phước Tr; Số tiền 1.N00.000 đồng thu giữ trong người của Lê H D; Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong người của Võ Văn D; Số tiền Võ Văn D giao nộp 230.000 đồng,

Nguyễn Thị H giao nộp N00.000 đồng. Đây là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ NH nước.

+ Đối với số tiền Lê Thị Th tự nguyện giao nộp 6N0.000 đồng. Đây là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ NH nước.

- Số tiền 3.000.000 đồng Lê Thị Mỹ D giao nộp tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ NH nước.

- Số tiền thu giữ được trong người của các bị cáo nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc là 102.320.000 đồng, trong đó: Số tiền 12.870.000 đồng thu giữ trong người của Lê Thị Mỹ D; Số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trong người của Lê Phước Tr; Số tiền 1N.000.000 đồng thu giữ thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 63B6-442.81 của Lê Phước Tr; Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong người của Trần Thị Thu N; Số tiền 30.000.000 đồng thu giữ trong người của Lê H D; Số tiền 29.7N0.000 đồng thu giữ trong người của Võ Văn D cần trao trả cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi Hình án.

- Trong số các đồ vật, tài liệu thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 (một) đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu Hikivison của Lê Thị Mỹ D; 01 (một) điện thoại di động Samsung A6 Plus của Huỳnh Thị Tuyết S; 01 (một) điện thoại di động Oppo A71 (2018) của Phạm Thị S; 01 (một) điện thoại di động Oppo F9 của Lê Phước Tr; 01 (một) điện thoại di động Samsung AN0s của Trần Thị Thu N; 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Forme và 01 điện thoại di động ITEL của Lê H D; 01 (một) điện thoại di động Nokia, bàn phím màu đen của Võ Văn D; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu nhãn hiệu Nozza Grande, biển kiểm soát 63B6-442.81, số khung RLCSE7610GY098963, số máy E3N4E098974 do Lê Phước Tr đứng tên chủ xe; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Lead, biển kiểm soát 63B2-30N.28, số khung RLHJF4N01DYN31699, số máy JF4NE0087N47 của Lê H D; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario 12N, biển kiểm soát 63B6-348.09, số khung MH1JFV114JK872110, số máy JFV1E1877270 do Võ Văn D đứng tên chủ xe; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Smash Revo, biển kiểm soát 63B6-087.12, số khung E4DJ0C016N31, số máy E4NN-160N30; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Hayate, biển kiểm soát 63H3- 4037, số khung EE080134323, số máy F4AN-136843 là xe của Lê Thị Mỹ D. Đối với đồ vật, tài sản trên, qua làm việc các bị cáo khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trao trả cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi Hình án.

[13]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 3N; Điều 47; Điều 48; điểm i, s khoản 1 Điều N1, khoản 2 Điều N1; Điều NN Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Lê Thị Mỹ D, Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Nguyễn Thị H, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D 90.000.000 đồng về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 30.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 120.000.000 đồng nộp ngân sách NH nước.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Thị S, Huỳnh Thị Tuyết S, Lê Phước Tr, Võ Văn D, Lê H D và Trần Thị Thu N mỗi bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách NH nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 2N.000.000 đồng nộp ngân sách NH nước.

Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy:

+ N1 (năm mươi mốt) bộ bài tứ sắc chưa sử dụng;

+ 17 (mười bảy) bộ bài tứ sắc đã sử dụng;

+ 02 (hai) đĩa nhựa;

+ 02 (hai) tô nhựa;

+ 02 (hai) tấm vải;

+ 02 (hai) tấm nhựa;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 63B2-30N.28 mang tên Nguyễn Thị Lan Hương.

* Tịch thu nộp ngân sách NH nước:

+ Tiền V Nam: N.309.000 đồng trong đó: thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ nhất (trong phòng ngủ) là N.10N.000 đồng và thu trên chiếu bạc chiếu bạc thứ hai (ở giữa NH sau) là 204.000 đồng;

+ Số tiền 200.000 đồng thu giữ trong người của Phạm Thị S

+ Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ trong người của Lê Phước Tr;

+ Số tiền 1.N00.000 đồng thu giữ trong người của Lê H D;

+ Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong người của Võ Văn D;

+ Số tiền 1.380.000 đồng trong đó: Võ Văn D giao nộp 230.000 đồng, Nguyễn Thị H giao nộp 1.000.000 đồng, Lê Thị Th giao nộp 1.150.000 đồng tiền dùng để đánh bạc.

+ Số tiền 3.000.000 đồng Lê Thị Mỹ D giao nộp tiền thu lợi bất chính.

* Trả lại cho các bị cáo: Tiền V Nam: 102.320.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 12.870.000 đồng thu giữ trong người của Lê Thị Mỹ D;

+ Số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trong người của Lê Phước Tr;

+ Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 63B6- 442.81 của Lê Phước Tr;

+ Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong người của Trần Thị Thu N;

+ Số tiền 30.000.000 đồng thu giữ trong người của Lê H D;

+ Số tiền 29.700.000 đồng thu giữ trong người của Võ Văn D;

+ 01 (một) đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu Hikivison của Lê Thị Mỹ D;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A6 Plus của Huỳnh Thị Tuyết S;

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo A71 (2018) của Phạm Thị S;

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo F9 của Lê Phước Tr;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung AN0s của Trần Thị Thu N;

+ 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Forme và 01 điện thoại di động Itel của Lê H D;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia, bàn phím màu đen của Võ Văn D;

+ Lê Thị Mỹ D: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Smash Revo, biển kiểm soát 63B6-087.12, số khung E4DJ0C016N31, số máy E4NN-160N30 do Nguyễn Thị Thắm đứng tên chủ xe.

+ Lê Phước Tr: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu nhãn hiệu Nozza Grande, biển kiểm soát 63B6-442.81, số khung RLCSE7610GY098963, số máy E3N4E098974 do Lê Phước Tr đứng tên chủ xe;

+ Võ Văn D: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Vario 12N, biển kiểm soát 63B6-348.09, số khung MH1JFV114JK872110, số máy JFV1E1877270 do Võ Văn D đứng tên chủ xe;

+ Lê H D: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Lead, biển kiểm soát 63B2-30N.28, số khung RLHJF4N01DYN31699, số máy JF4NE0087N47.

Nhưng tiếp tục tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi Hình án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 04 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã GC với Chi cục Thi Hình án D sự thị xã GC).

Trao trả cho Lê Thị Mỹ D 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Hayate, biển kiểm soát 63H3-4037, số khung EE080134323, số máy F4AN-136843 do Nguyễn Văn Quon đứng tên chủ xe.

Thời gian thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí:

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

N. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 1N ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân D tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1N ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án D sự thì người được thi Hnh án D sự, người phải thi Hnh án D sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án D sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án D sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- Chi cục THADS thị xã GC;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa